

Số: H 42/QĐ-PHĐHLN-ĐT

Đồng Nai, ngày 10 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v Cảnh báo và buộc thôi học đối với sinh viên vi phạm quy chế đào tạo

GIÁM ĐỐC PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 16/3/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc phân cấp, ủy quyền ký các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Phân hiệu Trường Đại học Lâm Nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật khối HSSV năm học 2017-2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý kỷ luật với hình thức cảnh báo học tập lần 1 và buộc thôi học đối với sinh viên các lớp Đại học và Cao đẳng thuộc hệ chính quy, vì có kết quả học tập rơi vào các trường hợp bị cảnh cáo học tập và bị buộc thôi học theo Quy chế đào tạo hiện hành (*có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Trong thời gian 15 ngày, những sinh viên có tên trong danh sách bị buộc thôi học tại Điều 1 làm thủ tục rút hồ sơ tại Phòng CT&CTSV, sau thời gian trên nhà trường không còn trách nhiệm về những vấn đề liên quan đến sinh viên.

Điều 3. Giám đốc Phân hiệu, Trưởng các đơn vị liên quan, các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: Quỹ

- Như điều 3;
- Địa phương và cơ quan của HSSV;
- Lưu VT, ĐT.



Mai Hải Châu



PHÂN HIỆU TRẠI TẬP HUẤN LÀM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI
DANH SÁCH SINH VIÊN CẢNH BÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP CÁC LỚP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số: H42/QĐ/PHĐHLN/ĐT ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Lâm Nghiệp)

I/SINH VIÊN THUỘC DIỆN CẢNH BÁO HỌC TẬP MỨC 1					
1. ĐẠI HỌC CHÍNH QUY					
TT		Lớp nhập học	Họ và tên	Điểm trung bình chung học kỳ 1 năm học 2017-2018 (hệ 4)	Ghi chú
1.1 KHÓA 59					
1	1	K59C_QTKD	Phạm Thị Hồng Phấn	0.7	
2	2	K59E_KHMT	Nguyễn Đỗ Ngọc Bích	0.17	
3	3	K59E_QLDD	K Trắng	0	
4	4	K59G_QLDD	Lương Thị Huế Ngân	0	
5	5	K59G_QLDD	Dương Đình Quân	0.58	
1.2 KHÓA 60					
6	1	K60A_QLDD	Mai Hữu Học	0	
7	2	K60A_QLDD	Hoàng Ngọc Nam	0	
8	3	K60A_QLDD	Võ Thị Tuyết Nhung	0.87	
9	4	K60B_QLTNR	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	0.68	
10	5	K60_KHMT	Nguyễn Duy Thành	0.71	
11	6	K60_KT	Nguyễn Thanh Hà	0.53	
12	7	K60_KT	Đỗ Ngân Phương	0	
13	8	K60_KT	Phùng Thị Thanh Thuỳ	0.3	
1.3 KHÓA 61					
14	1	K61_BVTV	Lý Văn Long	0.97	
15	2	K61_Kế toán	Phan Thị Cẩm Giang	0	
16	3	K61_Kế toán	Hán Thị Ngà	0	
17	4	K61_QLTN&MT	Ka Liêng	0	
18	5	K61_QLTN&MT	Hà My My	0	
19	6	K61_QLTN&MT	Trần Thị Thu Thích	0.55	
20	7	K61_QTKD	Lê Thị Dự	0	
21	8	K60_CBLS	Trần Hoàng Anh	0.41	
22	9	K61_KTCTXD	Phùng Văn Đông	0.56	
23	10	K61_KTCTXD	Trần Minh Tình	0.4	
1.4 KHÓA 62					
24	1	K62_CBLS	Tô Đức Huy	0	
25	2	K62_Chăn nuôi	Nguyễn Đức Nhân	0	
26	3	K62_CNSH	Nguyễn Thoại Anh	0.74	
27	4	K62_CNSH	Trần Ngọc Hòa	0.62	

TT	Lớp nhập học	Họ và tên	Điểm trung bình chung học kỳ 1 năm học 2017-2018 (hệ 4)	Ghi chú
28	5	K62_Kế toán	Hồ Đăng Thương	0
29	6	K62_KHCT	K Long	0.64
30	7	K62_KHCT	Nguyễn Quốc Trí	0
31	8	K62_KHCT	Ngô Đình Trung	0.36
32	9	K62_KHMT	Vũ Đức Hậu	0
33	10	K62_KHMT	Trần Lê Quốc	0.33
34	11	K62_Lâm sinh	Đình Nghiêm Văn Đức	0.47
35	12	K62_Lâm sinh	Bùi Đức Minh	0.33
36	13	K62_Lâm sinh	Trương Văn Tuấn	0.63
37	14	K62_QLĐĐ	Lơ Mu Ha Si A	0.43
38	15	K62_QLĐĐ	Lương Thị Thanh Hương	0
39	16	K62_QLĐĐ	Đặng Thị Hiếu Kiên	0.27
40	17	K62_QLĐĐ	Lê Nguyễn Thanh Nguyên	0
41	18	K62_QLĐĐ	Huỳnh Thị Minh Oanh	0
42	19	K62_QLTNR	Y Đô Knul	0.79
43	20	K62_QLTNR	Nguyễn Tiên Minh	0.79
44	21	K62_QLTNR	Vũ Minh Phúc	0
45	22	K62_QLTNR	Hoàng Thị Thúy	0
46	23	K62_QTKD	Nguyễn Thụy Thùy Linh	0.5
47	24	K62_QTKD	Trương Nguyễn Gia Tuệ	0
48	25	K62A_Thú Y	Trần Thị Kim Anh	0
49	26	K62A_Thú Y	Đặng Quốc Sơn	0.36
50	27	K62A_Thú Y	Nguyễn Minh Tiến	0
51	28	K62B_Thú Y	Nguyễn Doãn Dũng	0.57
52	29	K62B_Thú Y	Trần Thị Thanh Kiều	0
53	30	K62B_Thú Y	Nguyễn Thị Thanh Siêng	0
54	31	K62B_Thú Y	Lê Hoàng Triệu	0.68
55	32	K62B_Thú Y	Trần Ngọc Vinh	0.36
56	33	K62_KTCTXD	Trương Gia Bảo	0
57	34	K62_KTCTXD	Bùi Xuân Nhân	0.3
58	35	K62_KTCTXD	Dương Kim Quang	0.47

2. CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

2.1 KHÓA 4

59	1	C04_KHMT	Nguyễn Vương Linh	0.23
60	2	C04_KT	Nguyễn Thành Trí	0
61	3	C04_QLTNR	Thái Văn Lý	0

2.2 KHÓA 5

62	1	C05_QLTNR	Nguyễn Văn Sơn	0.6
----	---	-----------	----------------	-----

3. ĐẠI HỌC CHÍNH QUY LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP

3.1 KHÓA K6B

PHÂN
TRƯỞNG
LÂM
TẠI
ĐƠN
NG ĐẠI

TT		Lớp nhập học	Họ và tên	Điểm trung bình chung học kỳ 1 năm học 2017-2018 (hệ 4)	Ghi chú
63	1	K6B_LTTC_KT_CS2	Nguyễn Minh Hiếu	0	
64	2	K6B_LTTC_KT_CS2	Trần Thị Hoàng	0.83	
65	3	K6B_LTTC_QLDD_CS2	Nguyễn Văn Phúc	0.96	
66	4	K6B_LTTC_QLDD_CS2	Trịnh Văn Quyền	0.23	
67	5	K6B_LTTC_QLDD_CS2	Đoàn Anh Tuấn	0.92	
68	6	K6B_LTTC_QLTNR_CS2	Nguyễn Văn Oanh	0	
3.2 KHÓA K7A					
69	1	K7A_LTTC_KT_CS2	Trần Thị Bảo Hà	0.38	
3.3 KHÓA K7B					
70	1	K7B_LT_QLDD_CQ	Nguyễn Thị Thương	0	
71	2	K7B_LT_QLDD_CQ	Nguyễn Văn Trụ	0	
72	3	K7B_LT_QLDD_CQ	Phạm Thanh Tùng	0	
73	4	K7B_LT_QLDD_CQ	Nguyễn Văn Việt	0	
74	5	K7B_LT_QLTNR_CQ	Tạ Quang Đông	0.64	
3.4 KHÓA K8A					
75	1	K8A_LT_KT_BH_CQ	Phạm Thị Phương Thảo	0	
II. DANH SÁCH SINH VIÊN BUỘC THÔI HỌC					
A. Thuộc diện không đăng ký tín chỉ trong HK 1					
1/ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY					
1.1 KHÓA K59					
1	1	K59E_QLDD	K Huynh	0	
1.2 KHÓA K60					
2	1	K60A_QLTNR	Nguyễn Quốc Tâm	0	
3	2	K60B_QLDD	Hoàng Văn Phiêng	0	
4	3	K60_CNSH	Bùi Minh Nhật	0	
5	4	K60_KHMT	Mai Đặng Thành Hào	0	
6	5	K60_KT	Trần Thị Tú Anh	0	
7	6	K60_LS	Nguyễn Thị Hồng My	0	
8	7	K60_KTCTXD	Lê Thiên Phúc	0	
1.3 KHÓA K61					
9	1	K61_BVTV	Võ Thị Hoa	0	
10	2	K61_BVTV	Nguyễn Hoàng Tú Yến	0	
11	3	K61_CBLS	Đậu Trung Hiệp	0	
12	4	K61_CBLS	Vi Văn Lộc	0	
13	5	K61_CNSH	Nguyễn Nhật Hiền	0	
14	6	K61_Kế toán	Nguyễn Thị Kim Chi	0	
15	7	K61_Kế toán	Nguyễn Thị Bích Trâm	0	
16	8	K61_Kế toán	Lê Thị Kim Tuyền	0	
17	9	K61_Lâm sinh	Nguyễn Hoàng Duy	0	
18	10	K61_Lâm sinh	Đậu Quang Trường	0	

HÁT T
 HIỆP
 ĐẠI
 GHI
 TÍNH
 G NA
 OC LẤ

TT	Lớp nhập học	Họ và tên	Điểm trung bình chung học kỳ 1 năm học 2017-2018 (hệ 4)	Ghi chú
19	11	K61_QLDD	Cil Ha Lanh	0
20	12	K61_QLTNR	Võ Đức Lưu	0
21	13	K61_QLTNR	Bùi Đình Công Tài	0
22	14	K61_QTKD	Châu Tố Linh	0
23	15	K61_QTKD	Vy Quốc Phú	0
1.4 KHÓA K62				
24	1	K62_QLĐĐ	Nguyễn Quang Vinh	0
25	2	K62B_Thú Y	Trần Công Vinh	0
2. CAO ĐẲNG CHÍNH QUY				
2.1 KHÓA 4				
26	1	C04_KHMT	Phan Thị Ngọc Trâm	0
2.2 KHÓA 5				
27	1	C05_KT	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	0
28	2	C05_KT	Nguyễn Đăng Tân	0
29	3	C05_KT	Nguyễn Thị Phương Uyên	0
30	4	C05_QLDD	Trần Phước Thuận	0
31	5	C05_QLTNR	Lê Quyền Anh	0
3. ĐẠI HỌC CHÍNH QUY LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP				
3.1 KHÓA K6B				
32	1	K6B_LTTC_KT_CS2	Nguyễn Thị Dung	0
33	2	K6B_LTTC_KT_CS2	Vương Thị Hải	0
34	3	K6B_LTTC_KT_CS2	Phùng Nguyệt Nhi	0
35	4	K6B_LTTC_KT_CS2	Vũ Thị Lan Phương	0
36	5	K6B_LTTC_KT_CS2	Đặng Tấn Sát	0
37	6	K6B_LTTC_KT_CS2	Trần Nguyên Vy	0
38	7	K6B_LTTC_LS_CS2	Nguyễn Trọng Lực	0
39	8	K6B_LTTC_QLDD_CS2	Đoàn Thái Bình	0
40	9	K6B_LTTC_QLDD_CS2	Hoàng Văn Cường	0
41	10	K6B_LTTC_QLDD_CS2	Bùi Đức Tài	0
42	11	K6B_LTTC_QLDD_CS2	Trần Xuân Ý	0
43	12	K6B_LTTC_QLTNR_CS2	Đình Duy Phước	0
3.2 KHÓA K7A				
44	1	K7A_LTTC_KT_CS2	Lê Đình Đức	0
3.3 KHÓA K7B				
45	1	K7B_LT_QLDD_CQ	Nguyễn Văn Huy	0
46	2	K7B_LT_QLDD_CQ	Hà Thiện Khang	0
47	3	K7B_LT_QLDD_CQ	Nguyễn Việt Linh	0
48	4	K7B_LT_QLDD_CQ	Trần Thị Phương Thảo	0
49	5	K7B_LT_QLTNR_CQ	Hoàng Minh Đông	0
50	6	K7B_LT_QLTNR_CQ	Phạm Văn Đức	0

TT		Lớp nhập học	Họ và tên	Điểm trung bình chung học kỳ 1 năm học 2017-2018 (hệ 4)	Ghi chú
51	7	K7B_LT_QLTNR_CQ	Ngô Trọng Tuấn	0	
B. Thuộc diện bị cảnh báo lần 2					
1/ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY					
1.1 KHÓA K61					
52	1	K61_CBLS	Hoàng Khắc Trì	0	
53	2	K61_CNSH	Lê Văn Cường	0	
54	3	K61_QLDD	Nguyễn Hải Dương	0.5	
55	4	K61_QLTN&MT	Hoàng Thái Sơn	0	
56	5	K61_QTKD	Võ Hữu Tài	0.35	
57	6	K61_QTKD	Lưu Trương Minh Tú	0.54	
2/ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY					
2.1 KHÓA 4					
58	1	C04_KT	Lê Thị Thuý Hương	0	
59	2	C04_KT	Cao Phi Long	0	
60	3	C04_KT	Nguyễn Triệu	0	
2.2 KHÓA 5					
61	1	C05_KT	Nguyễn Đặng Chí Kiên	0.84	

Quảng

